

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG EDV**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG EDV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EDV INVESTMENT AND CONSTRUCTION LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400819245

**3. Ngày thành lập:** 24/07/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu Bách Nhân, Xã Hùng Sơn, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0987 811 122

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                  | 4321        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                         | 4330        |
| 3.  | Hoạt động cấp tín dụng khác<br>Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ                                                                                                                                                                                | 6492        |
| 4.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                   | 4641        |
| 5.  | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                 | 1322        |
| 6.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                         | 2511        |
| 7.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                           | 2592        |
| 8.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi; Thi công lắp đặt các công trình điện, trạm biến áp đến 35Kv, các công trình chiếu sáng, cấp thoát nước và các hệ thống xây dựng khác | 4290(Chính) |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                         | 4329        |
| 10. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                              | 5510        |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện ( máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện )                                            | 4659        |
| 12. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                    | 4390        |
| 13. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.                                                                | 4669        |
| 14. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                       | 5610        |
| 15. | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                 | 1329        |

|     |                                                                                                                                                         |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu                                                                                             | 2599 |
| 17. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                   | 4100 |
| 18. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                    | 4752 |
| 19. | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Dạy nghề                                                                                                              | 8532 |
| 20. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                 | 4663 |
| 21. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                         | 4322 |
| 22. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                          | 1410 |
| 23. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện                                                           | 4649 |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                     | 8299 |
| 25. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Tư vấn thiết kế hệ thống điện các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật | 7110 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

#### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN TRUNG QUÂN | Thôn Trung Thành, Xã Hùng Sơn, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam              | 5.000.000.000         | 50,000    | 121345290                                                                                                                                         |         |
| 2   | KIỀU ĐẠI VŨ       | Thôn Tân Thành, Xã Hoàng Thanh, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam             | 5.000.000.000         | 50,000    | 121375096                                                                                                                                         |         |

#### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TRUNG QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/04/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121345290

Ngày cấp: 26/02/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trung Thành, Xã Hùng Sơn, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Trung Thành, Xã Hùng Sơn, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang